

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 01/03/2018

ASEANSC RESEARCH



CỔ PHIẾU NGÂN HÀNG BỊ CHÓT LỜI, VN-INDEX GIẢM GẦN 6 ĐIỂM

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

GMD: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 80%

CTCP Gemadept (GMD): Ngày 12/3 – ngày ĐKCC nhận cổ tức năm 2016 bằng tiền tỷ lệ 15% và tạm ứng cổ tức đặc biệt tỷ lệ 65% do lợi nhuận thu được từ việc thoái vốn và chuyển nhượng trong năm 2018. Tổng tỷ lệ chi trả 80% (01 cổ phiếu nhận 8.000 đồng). Thời gian thanh toán 28/3/2018.

SLS: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%

CTCP Mía đường Sơn La (SLS): Ngày 9/3 – ngày ĐKCC nhận cổ tức đợt 2 năm 2016-2017 bằng tiền tỷ lệ 5% (01 cổ phiếu nhận 500 đồng). Thời gian thanh toán 26/3/2018.

NNC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 30%

CTCP Đá Núi Nhỏ (NNC): Ngày 20/3 – ngày ĐKCC tạm ứng cổ tức đợt 2/2017 bằng tiền tỷ lệ 30% (01 cổ phiếu nhận 3.000 đồng). Thời gian thanh toán 4/4/2018. Đồng thời công ty cũng chốt danh sách cổ đông tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2018 dự kiến diễn ra vào 14/4 tới đây.

CCI: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 7%

CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp – Thương mại Củ Chi (CCI): Ngày 20/3 – ngày ĐKCC nhận cổ tức đợt 2/2017 bằng tiền tỷ lệ 7% (01 cổ phiếu nhận 700 đồng). Thời gian thanh toán 17/5/2018. Đồng thời công ty cũng chốt danh sách cổ đông tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2018 dự kiến vào 21/4/2018.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -380.83	25,029.20
	Nasdaq	↓ -57.35	7,273.01
	S&P 500	↓ -30.45	2,713.83
	FTSE 100	↓ -50.54	7,231.91
CHÂU ÂU	DAX	↓ -54.88	12,435.85
	CAC 40	↓ -23.44	5,320.49
	Nikkei 225	↓ -289.39	21,778.85
CHÂU Á	Hang Seng	↓ -423.94	30,844.72
	Shanghai	↓ -32.66	3,259.41

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp)

Cập nhật ngày 01/03/2018

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Tăng trưởng sản lượng cao nhất 10 tháng, PMI Việt Nam tháng 2 đạt 53,5 điểm

Theo báo cáo của Nikkei, PMI Việt Nam (chỉ số nhà quản trị mua hàng toàn phần lĩnh vực sản xuất của Việt Nam, một chỉ số tổng hợp đo lường kết quả hoạt động của ngành sản xuất) tăng nhẹ từ mức 53,4 điểm của tháng 1 lên 53,5 điểm trong tháng 2, cho thấy sự cải thiện mạnh mẽ của sức khỏe lĩnh vực sản xuất. Các điều kiện kinh doanh liên tục cải thiện kể từ tháng 12/2015. Chi tiết xin xem tại: <https://www.stockbiz.vn/News/2018/3/1/796185/tang-truong-san-luong-cao-nhat-10-thang-pmi-viet-nam-thang-2-dat-53-5-diem.aspx>

Lượng ô tô nhập khẩu trong tháng 2 giảm hàng chục lần so với cuối năm ngoái

Theo báo cáo sơ bộ của Tổng cục Thống kê, ước tính trong tháng 2, Việt Nam chỉ nhập khẩu khoảng 200 ô tô nguyên chiếc với tổng giá trị 14 triệu USD. So với tháng 12 năm ngoái, lượng xe về nước chỉ bằng 1/70, trong khi giá trị cũng thấp hơn 246 triệu USD. Chi tiết xin xem tại: <https://www.stockbiz.vn/News/2018/3/1/796202/luong-oto-nhap-khau-trong-thang-2-giam-hang-chuc-lan-so-voi-cuoi-nam-ngoai.aspx>

Ngày 01/03: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.473 đồng, tăng 10 đồng so với phiên trước đó

Tỷ giá trung tâm ngày 1/3 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.473 đồng, tăng tiếp 10 đồng so với mức công bố sáng qua. Đây là phiên thứ hai liên tiếp tỷ giá này được điều chỉnh tăng. Trong khi đó, giá USD tại các ngân hàng thương mại sáng nay cũng tiếp tục “leo dốc”. Cụ thể, Vietcombank tăng 10 đồng ở cả hai chiều so với sáng qua, hiện đang niêm yết USD ở mức 22.725-22.795 đồng.

Sáng ngày 01/03: Giá vàng SJC ở mức 36,53 - 37,69 triệu đồng/lượng

Khảo sát lúc 9h sáng nay (1/3), giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn – SJC đang được niêm yết ở mức 36,53 – 36,69 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm tiếp 90 nghìn đồng/lượng ở cả hai chiều chiều bán ra so với giá khảo sát sáng qua. Cùng thời điểm, giá vàng giao ngay trên sàn Kitco đang được niêm yết ở mức 1.315,8 USD/oz, giảm 2,2 USD, tương đương 0,17% so với chốt phiên trước. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank sáng nay, hiện giá vàng trong nước chỉ còn đắt hơn thế giới 400 nghìn đồng/lượng, thu hẹp 60 nghìn đồng so với phiên trước.

III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 28/02: Chỉ số Dow Jones giảm 1.5%, xuống 25,027.96 điểm

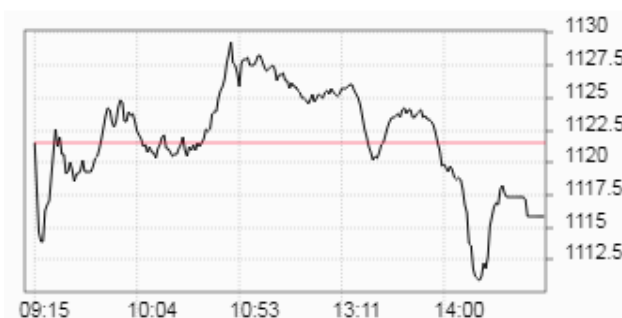
Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, chỉ số Dow Jones lùi 382.07 điểm (tương đương 1.5%) xuống 25,027.96 điểm, chỉ số S&P 500 mất 30.48 điểm (tương đương 1.11%) còn 2,713.8 điểm và chỉ số Nasdaq Composite hạ 57.35 điểm (tương đương 0.78%) xuống 7,273.01 điểm.

Ngày 28/02: Dầu WTI giảm 2.2%, còn 61.64 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 4 trên sàn Nymex mất 1.37 USD (tương đương 2.2%) còn 61.64 USD/thùng, qua đó góp phần nâng tổng mức lao dốc trong tháng qua lên 4.8%. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 4 trên sàn Luân Đôn lùi 85 xu (tương đương 1.3%) xuống 65.78 USD/thùng.

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

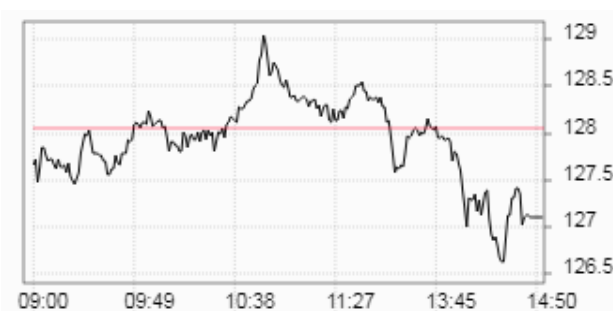
Thay đổi (điểm)	↓	-5,75/-0,51%
Giá trị (điểm)	↓	1,115.79
Khối lượng (cp)		227,400,150
Giá trị (tỷ đồng)		7,328.55
Số cp tăng giá	↑	126
Số cp giảm giá	↓	171
Số cp đứng giá	→	57

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
VID	9.8	9.8	9.8	9.8	73,600	↑ 7.0%
VAF	9.8	9.9	9.9	9.8	70	↑ 6.9%
CDO	1.7	1.7	1.7	1.7	516,360	↑ 6.9%
VOS	2.5	2.6	2.6	2.4	881,380	↑ 6.9%
DRH	19.5	20.2	20.2	19.5	902,140	↑ 6.9%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↓	-0,95/-0,74%
Giá trị (điểm)	↓	127.10
Khối lượng (cp)		79,648,445
Giá trị (tỷ đồng)		1,386.47
Số cp tăng giá	↑	75
Số cp giảm giá	↓	109
Số cp đứng giá	→	191

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
VCS	216	235.2	235.2	216	176,125	↑ 10.0%
ARM	38.8	38.8	38.8	38.8	200	↑ 9.9%
VE8	9.9	10	10	9.9	1,000	↑ 9.9%
BBS	8.9	8.9	8.9	8.9	400	↑ 9.9%
L14	54	54.8	54.8	52.1	89,462	↑ 9.8%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	10,470,760	2,379,419
BÁN	14,274,390	3,631,913
MUA - BÁN	-3,803,630	-1,252,494

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 01/03, khối ngoại bán ròng hơn 167 tỷ đồng trên HOSE và bán ròng hơn 31,1 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào hơn 10,4 triệu cổ phiếu (trị giá 549 tỷ đồng) và bán ra hơn 14,2 triệu cổ phiếu (trị giá 716 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào gần 2,3 triệu cổ phiếu (trị giá 85,6 tỷ đồng) và bán ra hơn 3,6 triệu cổ phiếu (trị giá 116,7 tỷ đồng).

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp:...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 28/02/2018):

3,039,209.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 28/02/2018):

1,121.54 điểm

Cập nhật ngày 01/03/2018

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	9.4%	1,451,453,429	196	196	0.0	0.0%	732,890	0.00
VCB	8.7%	3,597,768,575	73.8	71.5	-2.3	-3.1%	3,615,670	-3.06
VIC	8.2%	2,637,707,954	94.9	94	-0.9	-1.0%	1,228,940	-0.88
GAS	7.2%	1,913,950,000	113.9	116	2.1	1.8%	875,090	1.48
SAB	5.0%	641,281,186	235.2	232	-3.2	-1.4%	104,990	-0.76
BID	4.4%	3,418,715,334	39	37.8	-1.2	-3.1%	2,634,150	-1.52
CTG	4.1%	3,723,404,556	33.6	32.7	-0.9	-2.7%	20,611,220	-1.24
PLX	3.8%	1,293,878,081	89.9	87.2	-2.7	-3.0%	1,258,110	-1.29
MSN	3.4%	1,157,373,974	89.2	91	1.8	2.0%	686,470	0.77
VRE	3.4%	1,901,078,733	53.8	55.4	1.6	3.0%	3,196,120	1.12
HPG	3.3%	1,517,079,000	66	66.7	0.7	1.1%	6,516,250	0.39
VJC	3.0%	451,343,284	200	200.5	0.5	0.3%	639,280	0.08
VPB	2.6%	1,332,689,035	59.6	59.2	-0.4	-0.7%	2,350,810	-0.20
ROS	2.1%	472,999,999	137.2	139.8	2.6	1.9%	1,277,230	0.46
MBB	2.1%	1,815,505,363	34.4	33.9	-0.5	-1.5%	7,906,380	-0.33
BVH	1.9%	680,471,434	83.7	82.5	-1.2	-1.4%	305,660	-0.30
NVL	1.8%	642,828,788	85.8	88.3	2.5	2.9%	3,563,930	0.59
HDB	1.4%	980,999,979	44.4	43.95	-0.5	-1.0%	2,739,770	-0.16
MWG	1.3%	316,988,437	124	122.5	-1.5	-1.2%	277,590	-0.18
BHN	1.1%	231,800,000	147.2	147	-0.2	-0.1%	3,330	-0.02

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



50% cash

50% stocks

Vùng mua: 1.100 - 1.110

Vùng chốt lời ngắn hạn: 1.120 - 1.130

*** Chú thích:** Xu hướng tăng trung bình dựa trên cơ sở: (1) Thanh khoản trung bình; (2) Chỉ báo dòng tiền tiêu cực; (3) Chỉ báo RSI tích cực...

HNX-INDEX



50% cash

50% stocks

Vùng mua: 126.0 - 127.0

Vùng chốt lời ngắn hạn: 128.0 - 129.0

*** Chú thích:** Xu hướng tăng trung bình dựa trên cơ sở: (1) Thanh khoản cao; (2) Chỉ báo dòng tiền trung tính; (3) Chỉ báo RSI tích cực...

Phân tích kỹ thuật

Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 1.100 - 1.110 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 50% cash/ 50% stocks.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 1.100 - 1.110 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 1.100. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 1.080 - 1.090 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 1.120 - 1.130 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 1.140 - 1.150 điểm.

Phân tích kỹ thuật

Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 126.0 - 127.0 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 50% cash/ 50% stocks.

Khuyến nghị ngắn hạn:

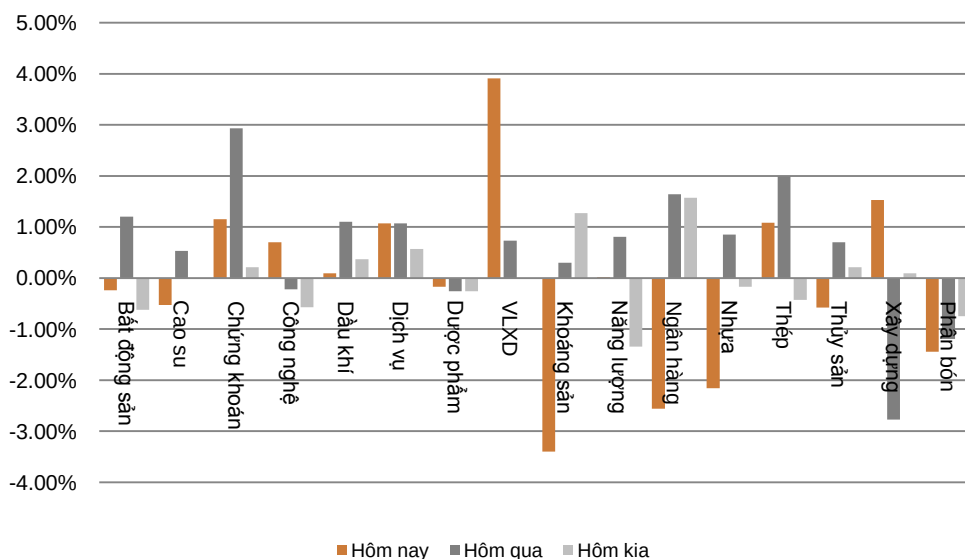
Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 126.0 - 127.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 126.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 124.0 - 125.0.

Trong kịch bản tích cực, vùng 128.0 - 129.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 130.0 - 131.0 điểm.

BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↓ -0.24%
Cao su	↓ -0.53%
Chứng khoán	↑ 1.15%
Công nghệ	↑ 0.70%
Dầu khí	↑ 0.09%
Dịch vụ	↑ 1.07%
Dược phẩm	↓ -0.17%
VLXD	↑ 3.91%
Khoáng sản	↓ -3.40%
Năng lượng	↑ 0.02%
Ngân hàng	↓ -2.56%
Nhựa	↓ -2.16%
Thép	↑ 1.08%
Thủy sản	↓ -0.58%
Xây dựng	↑ 1.53%
Phân bón	↓ -1.44%

BIỂU ĐỒ NGÀNH



CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Chứng khoán	SSI	36.9	37.8	↑ 0.9	↑ 2.4%	8,972,120
	HCM	80	80.2	↑ 0.2	↑ 0.3%	1,563,010
	VCI	86.2	87	↑ 0.8	↑ 0.9%	55,220
Dầu khí	GAS	113.9	116	↑ 2.1	↑ 1.8%	875,090
	PLX	89.9	87.2	↓ -2.7	↓ -3.0%	1,258,110
	PVS	24.8	24.2	↓ -0.6	↓ -2.4%	6,139,800
Dịch vụ	VEF	52	52.9	↑ 0.9	↑ 1.7%	7,300
	PAN	63.4	65.4	↑ 2.0	↑ 3.2%	309,520
	DL1	45.8	45.7	↓ -0.1	↓ -0.2%	1,800
Ngân hàng	VCB	73.8	71.5	↓ -2.3	↓ -3.1%	3,615,670
	BID	39	37.8	↓ -1.2	↓ -3.1%	2,634,150
	CTG	33.6	32.7	↓ -0.9	↓ -2.7%	20,611,220
Thủy sản	MPC	97	97	→ 0.0	→ 0.0%	100
	VHC	51.5	50.2	↓ -1.3	↓ -2.5%	213,510
	ANV	18.8	18.5	↓ -0.3	↓ -1.6%	1,004,110

Cập nhật ngày 01/03/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Biến động tuần (%)	Cổ phiếu nổi bật	Thông tin cập nhật
Bất động sản	↑ 3.67%	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Thị trường BĐS có nhiều chuyển biến tích cực trong năm 2017.
Cao su	↓ -1.64%	CSM, DRC, SRC	Giá bán sẫm lớp sụt giảm do áp lực cạnh tranh tăng cao.
Chứng khoán	↑ 5.89%	HCM, SSI, VND	Triển vọng nâng hạng TTCK Việt Nam – yếu tố tạo kỳ vọng.
Công nghệ	↑ 0.33%	FPT, CMG, ELC	Theo dự báo của NASSCOM, nhu cầu phần mềm thế giới sẽ tăng trưởng từ 15-20% trong giai đoạn 2016-2020.
Dầu khí	↑ 9.46%	GAS, PVC, PVD, PVS	Ngành Dầu khí tiếp tục chịu ảnh hưởng tiêu cực từ diễn biến giá dầu.
Dịch vụ	↑ 4.54%	PAN, SKG, VNG, DSN	Dự báo năm 2017, tổng thu du lịch ước đạt 480.000 tỷ đồng (+20%).
Dược phẩm	↓ -0.43%	DCL, DHG, DMC, IMP	Theo dự báo của BMI ngành dược sẽ tiếp tục đạt mức tăng trưởng với hai con số trong giai đoạn 5 năm tới khoảng 11,8%.
VLXD	↑ 3.82%	HT1, BCC	Cuộc đua giành thị phần tiêu thụ xi măng sẽ khốc liệt.
Khoáng sản	↑ 0.56%	NBC, TC6, TCS, TDN	Ngành khoáng sản hiện nay vẫn còn gặp nhiều khó khăn.
Năng lượng	↓ -0.79%	BTP, PPC, VSH, NT2	Kỳ vọng tăng trưởng mạnh mẽ từ ngành thủy điện.
Ngân hàng	↑ 5.40%	VCB, BID, CTG, MBB, SHB	Triển vọng ngành ngân hàng thể hiện từ dự báo KQKD khả quan.
Nhựa	↓ -1.28%	BMP, NTP, AAA	Từ 01/01/2017, hạt nhựa PP nhập khẩu sẽ bị áp thuế 3% thay vì 1% làm giảm biên lợi nhuận gộp.
Thép	↑ 8.82%	HPG, HSG, VGS, NKG	Thép phục hồi mạnh, nhưng triển vọng không chắc chắn.
Thủy sản	↓ -3.63%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Thủy sản sẽ vẫn gặp nhiều khó khăn trong năm 2017.
Xây dựng	↑ 0.09%	CTD, PXS, VCG, VNE	Ngành xây dựng Việt Nam gần đây ghi nhận kỉ lục tăng trưởng kép 19%.
Phân bón	↓ -3.52%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Phân bón đang trong giai đoạn khó khăn khi chịu áp lực cạnh tranh từ phân bón nhập khẩu cũng như nạn phân bón giả.

Cập nhật ngày 01/03/2018

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	61.6712 ↓	-0.13% ↓	-1.59% ↓	-5.62% ↑	17.42%	01/03/2018
Brent	64.89 ↓	-1.35% ↓	-2.26% ↓	-5.38% ↑	17.81%	01/03/2018
Natural gas	2.669 ↑	0.08% ↑	1.33% ↓	-6.22% ↓	-4.81%	01/03/2018
Gasoline	1.9311 ↑	9.87% ↑	9.37% ↑	3.16% ↑	17.51%	01/03/2018
Heating oil	1.9097 ↓	-0.20% ↓	-2.20% ↓	-7.00% ↑	20.94%	01/03/2018
Ethanol	1.469 ↓	-0.68% ↓	-0.54% ↑	6.07% ↓	-0.54%	01/03/2018

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1313.28 ↓	-0.51% ↓	-1.39% ↓	-1.50% ↑	6.34%	01/03/2018
Silver	16.2954 ↓	-0.66% ↓	-1.91% ↓	-1.79% ↓	-8.23%	01/03/2018
Platinum	972.2 ↓	-1.10% ↓	-2.14% ↓	-1.40% ↓	-1.32%	01/03/2018
Palladium	1018.2 ↓	-2.31% ↓	-1.73% ↓	-2.55% ↑	32.98%	01/03/2018

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Coffee	121.05 ↑	0.92% ↑	3.51% ↓	-3.12% ↓	-16.32%	01/03/2018
Oat	260.4544 ↓	-0.95% ↑	1.05% ↓	-2.63% ↑	1.25%	01/03/2018
Soybeans	1053.1034 ↑	0.62% ↑	2.04% ↑	7.59% ↑	2.56%	01/03/2018
Wheat	482.674 ↓	-0.46% ↑	6.96% ↑	8.04% ↑	11.73%	01/03/2018
Cotton	81.65 ↓	-0.13% ↑	3.47% ↑	4.20% ↑	6.19%	01/03/2018
Rice	12.4002 ↑	2.83% ↑	3.57% ↓	-0.50% ↑	28.90%	01/03/2018
Cheese	1.539 ↓	-0.26% ↑	4.06% ↑	3.50% ↓	-3.45%	01/03/2018
Palm Oil	2568 ↓	-0.12% ↑	2.35% ↑	3.76% ↓	-13.80%	01/03/2018
Milk	14.04 ↑	0.14% ↑	4.31% ↑	3.01% ↓	-12.41%	01/03/2018
Rubber	192.3 ↑	3.72% ↑	7.43% ↓	-0.62% ↓	-37.16%	01/03/2018
Orange Juice	143.4 ↓	-1.88% ↑	0.17% ↓	-6.03% ↓	-15.94%	01/03/2018
Canola	520.3 ↑	0.58% ↑	2.36% ↑	4.86% ↓	-1.61%	01/03/2018
Sugar	13.38 ↓	-0.74% ↓	-1.82% ↓	-1.25% ↓	-31.54%	01/03/2018
Wool	1820 →	0.00% ↑	0.28% ↑	4.36% ↑	21.33%	01/03/2018

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Live Cattle	127.5 ↓	-0.41% ↓	-1.66% ↑	1.43% ↑	9.77%	01/03/2018
Bitumen	2754 ↓	-0.58% ↑	3.69% ↓	-0.86% ↓	-1.36%	01/03/2018
Steel	4240 ↑	1.97% ↑	3.14% ↑	7.89% ↑	15.44%	01/03/2018
Lead	2576.25 →	0.00% ↑	1.15% ↓	-0.97% ↑	14.70%	01/03/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
Trung bình:							#DIV/0!		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	21.7%	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	34.2%	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	36.1%	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	18.3%	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	61.3%	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	47.8%	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	24.3%	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Mở	19.5	27.8	25.0	28.2%	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Mở	21.8	26.8	27.8	27.5%	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Mở	124.6	151.7	150.0	20.4%	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
DVN	Mua	Mở	16.1	27.7	28.0	73.9%	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Mở	13.5	17.2	24.1	78.5%	27.4%	04/05/2017	05/02/2018
Trung bình:							32.7%		

(Cập nhật ngày 03/02/2017)

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017)	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỘI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
01/03/2018	02/03/2018	05/04/2018	DNC	HNX	Trả cổ tức đợt 2/2017 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	38	0 (0%)
01/03/2018	02/03/2018	15/04/2018	DNC	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	38	0 (0%)
01/03/2018	02/03/2018	28/03/2018	NPS	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	7.8	0 (0%)
01/03/2018	02/03/2018	15/04/2018	PSC	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	n/a	n/a
01/03/2018	02/03/2018	22/03/2018	HES	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	13	0 (0%)
n/a	n/a	01/03/2018	FLC	HOSE	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 44,658,624 CP	5.6	-0.07 (-1.23%)
01/03/2018	02/03/2018	28/03/2018	DNL	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	12.5	0 (0%)
01/03/2018	02/03/2018	28/03/2018	HLD	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	14.5	-0.1 (-0.68%)
01/03/2018	02/03/2018	28/03/2018	VDS	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	12.45	0.15 (1.22%)
01/03/2018	02/03/2018	n/a	L14	HNX	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 12.000 đồng/CP	n/a	n/a
01/03/2018	02/03/2018	28/03/2018	L14	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	n/a	n/a
01/03/2018	02/03/2018	12/03/2018	HHA	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	88.4	0 (0%)
01/03/2018	02/03/2018	n/a	GLW	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	n/a	n/a
n/a	n/a	01/03/2018	BSR	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 241,427,969 CP	n/a	n/a
01/03/2018	02/03/2018	08/04/2018	INN	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	66	2.5 (3.94%)
01/03/2018	02/03/2018	26/04/2018	EID	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	15.3	0.1 (0.66%)
01/03/2018	02/03/2018	09/04/2018	EID	HNX	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,300 đồng/CP	13.8	0 (0%)
02/03/2018	05/03/2018	24/04/2018	TRC	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	28.7	0 (0%)
02/03/2018	05/03/2018	n/a	CCM	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	24.7	0 (0%)
02/03/2018	05/03/2018	n/a	TND	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	11	0.1 (0.92%)
02/03/2018	05/03/2018	23/03/2018	FMC	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	27.95	0.55 (2.01%)
02/03/2018	05/03/2018	24/04/2018	EPH	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	10	0 (0%)

Cập nhật ngày 01/03/2018

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.